

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02299** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Văn bản pháp qui**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032731	Trần Đình	Quốc	02/08/2007				10	8.5				5.5		6.9
2	2254802032732	Trần Văn	Quý	27/04/2007				10	7.0				6.0		6.8
3	2254802032733	Dương Kiêm	Sang	01/01/2007				7	7.0				5.0		5.8
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn	Thanh	11/08/2007				10	8.0				5.0		6.5
5	2254802032735	Nguyễn Long	Thành	12/11/2007				8	6.5				5.0		5.8
6	2254802032736	Trần Xuân	Thảo	16/12/2007				5	5.0				0.0	0.0	2.0
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả	Thị	22/07/2007				10	10.0				6.0		7.6
8	2254802032738	Nguyễn Văn	Thiện	17/09/2007				10	9.0				6.0		7.3
9	2254802032740	Nguyễn Nhân	Thịnh	06/11/2007				10	8.0				6.0		7.1
10	2254802032743	Tiêu Trọng	Trí	06/06/2007				10	9.0				7.5		8.2
11	2254802032745	Lê Ngọc	Trúc	07/07/2007				10	10.0				6.5		7.9
12	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng	Tuyển	17/05/2007				10	9.0				6.0		7.3
13	2254802032748	Lê Văn	Vinh	02/06/2007				10	9.0				7.5		8.2
14	2254802032749	Lê Ngọc Thúy	Vy	06/12/2007				10	7.0				7.0		7.4
15	2254802032750	Lê Nhựt	Vy	24/05/2007				10	10.0				8.5		9.1
16	2254802032751	Lê Bảo	Huy	21/02/2005				10	9.0				7.5		8.2

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền